TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số:85/2018/QĐST-HNGĐ	*Sông cầu, ngày 28 tháng 09 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2018, về việc "Ly hôn"giữa :

Nguyên đơn: Anh Bùi Anh B, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 08 Võ Thị Sáu, KP.LHB, P.XY, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: 08 Võ Thị Sáu, KP.LHB, P.XY, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Anh B và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Bùi Anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 14/05/2015 (giới tính: Nam). Chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Anh T, sinh ngày 12/09/2013 (giới tính: Nữ). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh B, chị T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh B, chị T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Anh B và chị Phạm Thị T xác định không có tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Anh B tự nguyện chịu án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ – ST là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà anh B đã nộp tiền tạm ứng

án phí theo phiếu thu số AA/2015/0006554 ngày 02 tháng 08 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, hoàn trả lại cho anh B số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Phú Yên*
- *VKSND thị xã Sông Cầu*
- *Chi cục THA thị xã Sông Cầu*
- *UBND nơi ĐKKH*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn